



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 03/08/2026 (Thứ Hai)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.6	22:08	02:00	↗
3.3	04:47	08:15	↘
1.7	10:39	14:15	↗
3.1	15:58	19:00	↘
0.9	22:39	02:30	↗
3.3	05:07	08:30	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Hoàng	TIDE CAPTAIN	6.6	162	13,406	H25 - TCHP	03:00	SR	08-12
2	P.Thùy	NICOLINE MAERSK	11	199	27,733	P/s3 - CL5	03:30	//0630	A1-A6
3	P.Cần	YM CONTINENT	10.7	210	32,720	P/s3 - CL4	04:30	//0800, Q.H	A1-A6
4	Duyệt	URU BHUM	10.5	195	25,217	P/s3 - CL4-5	05:00	//0800	A3-A5
5	M.Tùng	SITC WENDE	10	172	18,724	P/s3 - CL7	05:00	//0830	A3-A5
6	Nghị - Đ.Hải	PEGASUS PROTO	9.7	172	18,354	P/s3 - BNPH	09:30		A1-A6
7	N.Tuấn - Duy	JOSCO REAL	7.3	172	18,885	H25 - TCHP	14:00	SR	08-12
8	V.Tùng - Th.Tùng	HF SPIRIT	8.1	162	13,267	P/s3 - CL1	14:00		A6-01
9	Tín	HAI BAO	2	59	299	P/s1 - CL2	14:00		01
10	K.Toàn	CNC PUMA	10.3	186	31,999	P/s3 - BP6	15:00	Thả neo, Tăng cường dây	A1-A6
11	Uy - Lương	ERAMUS QUEEN	7.6	172	18,491	P/s3 - CL7	15:00	//1730	A3-A5
12	Vinh	KMTC HAIPHONG	9.4	173	18,370	P/s3 - BP7	15:30	Tăng cường dây	A3-A5
13	M.Hùng	MK 68	5	99	2,424	H25 - CanGio	14:00	ĐX, SR	
14	Hồng - Anh	TPC-TK08; TPC-SL-18	5.4	190	6,257	H25 - CanGio	17:30	ĐX, SR, 2 HT	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Chiến	INTERASIA TENACITY	11.2	204	30,676	CM2 - P/s3	12:00	MT	MR-KS
2	Đ.Toàn - P.Hung	CAUTIN	13.9	300	93,685	P/s3 - CM2	16:00	MP-VTX	MR-KS
3	Đức - Đăng	OOCL BANGKOK	12.5	367	141,795	CM4 - P/s3	17:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H9
4	Thịnh - A.Tuấn	COSCO AFRICA	10	349	114,394	P/s3 - CM4	22:30	MT-VTX	A9-A10

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Minh	SINAR BANGKA	8.5	147	12,563	TCHP - H25	02:30	SR	08-12

2	T.Tùng	POS LAEMCHABANG	9.3	172	17,846	BNPH - P/s3	06:00	LT	A3-A5
3	N.Dũng	WAN HAI 308	10.3	200	27,311	CL5 - P/s3	06:30	LT	A1-A6
4	Quân	YM INSTRUCTION	7.4	173	16,488	CL7 - H25	08:30	SR	A3-A5
5	P.Tuấn - Chính	ARCHER	9.1	223	27,779	CL4-5 - P/s3	06:30	LT	A1-A6
6	N.Thanh	SINAR SANUR	9.1	172	19,944	CL4 - P/s3	06:30	LT	AB02-TM
7	B.Long - Giang	MAERSK VICTORIA	9.9	176	18,257	CL1 - P/s3	08:30	LT	A1-A6
8	Đ.Minh	TIDE CAPTAIN	7.8	162	13,406	TCHP - H25	14:00	SR	08-12
9	Th.Hùng	SITC WENDE	9.1	172	18,724	CL7 - P/s3	18:00	LT	A3-A5
10	N.Trường	HAI BAO	3	59	299	CL2 - H25	19:30	SR	01-
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Long	MAERSK PORT KLANG	9.7	186	32,416	BP6 - CL3	01:30		A1-A6
2	Hà	YM INSTRUCTION	9.2	173	16,488	BP7 - CL7	01:00		



TAN CANG
P I L O T

PILOTING TO SUCCESS